

VĂN KHẮC TẠI MỘ THIỆN KHANH VÕ TƯỚNG QUÂN

Lê Nguyễn Lưu*

Lăng mộ cụ Tiên là tên gọi dân dã của một kiểu kiến trúc khá đặc biệt, mộ táng kèm hệ thống miếu thờ, ở làng An Ninh Hạ, bên tả ngạn sông Bạch Yến xã Hương Long thành phố Huế, tên chữ *Thiện Khanh Võ Tướng quân miếu* 善卿武將軍廟. Nhân vật này người làng An Ninh, danh tính Võ Văn Kiêm (1864-1940), làm quan thị vệ từ thời Hàm Nghi (1884-1885), đến thời Khải Định (1916-1925) thăng đến nhất phẩm. Mùa xuân, tháng Hai năm Giáp Tý (1824), ông được sắc phong Đặc tiến Tráng Võ tướng quân, Đô thống phủ đô thống chưởng phủ sự, trí sự quốc lão, về hưu dưỡng, “sáu triều trung nghĩa vương tròn phân minh”. Ông bèn tự vẽ kiểu, tham khảo lăng các vua triều Nguyễn, khởi công xây khu vực miếu mộ, thân đứng ra coi sóc; thợ là các ông bát phẩm đội trưởng Hoàng Văn Thế, Võ Văn Vĩ, Hồ Văn Tuyên, lại xin tiến sĩ lãnh Quốc Tử Giám, Tham tri Nguyễn Văn Trình bài văn khắc bia. Công trình hoàn tất năm 1940, là năm ông mất. Về sau, con cháu tu bổ, khắc thêm bài *Vọng từ kỷ niệm* bằng chữ Nôm (do chính ông làm) vào bia dựng phía sau bia mộ.



Cổng vào khu lăng mộ Thiện Khanh Võ tướng quân

Diện tích tổng thể khu lăng mộ khoảng 700m², hướng nam, nhìn ra bãi bồi và sông Bạch Yến; ba mặt còn lại là nhà vườn dân cư. Các công trình kiến trúc nằm trên một trục thẳng, tạo tác công phu, hoa văn tỉ mỉ. Cổng tam quan diện tích 5,2m x 9,6m, cửa giữa rộng 1,1m, cao 1,85m, nhỏ bé so với

* Thành phố Huế.

toàn bộ, nhưng chạm khắc cẩn thận; trên đầu trụ đắp đôi chim phụng, tả hữu hai con sư tử châu; thành vòng cung, mỗi bên dài 9,8m. Vào trong, bức bình phong lớn, giữa gắn tấm bia đá rộng 0,70m, cao 0,99m, đế cao 0,35m, thân mặt trước khắc bài văn chữ Hán, mặt sau khắc bài *Vọng từ kỷ niệm* bằng thơ Nôm lục bát. Hai bên bia đắp hai mâm bông ngũ quả, hai độc bình. Phía trong bình phong đặt một thiêu hương lô (lò đốt vàng mã) lớn. Vào trong nữa, lần lượt có nhà Tứ thông (vuông, mỗi cạnh 3,5m), nhà Vọng từ (miếu thờ vọng, cũng gọi là nhà Hội đồng, ba gian, 6m x 10m, trước đặt hương án, sau chia hai tầng, tầng dưới cao 5m, đặt tượng truyền thần của Võ Văn Kiêm lúc ông còn tại thế và thờ bốn người vợ; tầng trên cao 4m, thờ cha và ba mẹ cùng các anh em) và mộ táng (khuôn viên 6m x 4m; riêng năm mộ đúc xi măng hình chữ nhật 1,8m x 3,3m, năm mái, cao 1,5m, như kiểu mộ ở lăng Gia Long). Bình phong hậu khắc lại bài *Vọng từ kỷ niệm* nhưng bằng Quốc ngữ. Khắp các kiến trúc, đầu cũng có đắp nổi thơ văn chữ Hán và câu đối, hoành phi. Đây là một hình thức miếu mộ độc đáo ở Huế, có hai tấm bia vuông vắn đều gắn vào bình phong và tượng truyền thần người quá cố (do chính ông Kiêm trông coi việc làm khuôn và đúc theo tỷ lệ 1/1). Bia chữ Hán ghi bài văn của Nguyễn Văn Trình, còn bia chữ Nôm ghi bài thơ của chính Võ Văn Kiêm.

1. Bia chữ Hán

Tác giả là Nguyễn Văn Trình (1872- ?), người thôn Kỳ Trúc, xã Kiệt Thạch, tổng Độ Liêu, huyện Can Lộc, phủ Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh (nay thuộc xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh); nguyên ấm sinh Quốc Tử Giám, đỗ cử nhân khoa Đinh Dậu, Thành Thái 9 (1897); đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân khoa Mậu Tuất, Thành Thái 10 (1898); làm đến Tế tửu Quốc Tử Giám hàm Tham tri, sau có cộng tác với Ưng Trình (phòng Tùng Thiện vương) viết bài nghiên cứu về trường Quốc Tử Giám đăng trong tạp chí *Bulletin des Amis du vieux Hué* (BAVH), số 1 năm 1917. Bài văn bia ông viết cho mộ Võ Văn Kiêm (nhân đề do chúng tôi thêm vào).

善卿武將軍墓碑銘

善卿將軍崇恩彰義自古永世徵其銘辰梅花春點松徑新粧
 動心相感樂應以宣垂世誌業之奇勳業表著否則誌行之大志
 者迺克問石善將碑則武衷文態之乃至公英物如桓溫族黨無
 曹彬他日有國監壯而英場雲雷經綸書劍鄰邦酬勞重佩星金
 間言幼浚籌兵虯城共武揚著績卅六年通籍一誠業則倫南無
 嘉名鶴恩北閩集讀公自傳乎為將莫狀靈臺登公斯堂南無佛
 稠疊叨朝銘矣若卿
 賤封能銘其若死若生
 量功德若死若生

惟善遇留令名
 啟定甲子孟春吉日
 前軍特進壯武將軍都統府都統掌府事武文兼恭鐫
 恩賜戊戌科進士領國史館參知石室阮文瑄奉撰

Phiên âm

Thiện Khanh Võ tướng quân bi minh

Thiện Khanh tướng quân sùng ân chương nghĩa tự cổ vĩnh thế, trưng kỳ minh. Thời, mai hoa xuân điểm, từng kính tân trang, động tâm tương cảm, lạc ứng dĩ tuyên thùy thế chí văn, tất huân nghiệp biểu trú, phủ tắc chí hạnh chí kỳ đặc giả, nãi khắc vấn thạch thiện tương bi tắc chí nghiệp chí kỳ đặc dã.

Công anh vật như Hoàn Ôn, đại chí tự Tào Bân, tha nhật hữu dụng thế dĩ biểu võ trung văn thái chí. Nãi chí gia đình hữu chân lạc, tộc đảng vô gián ngôn. Âu nhi Quốc giám, tráng nhi Anh trường. Văn lời kinh luân thư kiếm năng ngôn, kế thuật thiên thừa sủng mệnh. Đế tích gia danh. Hạc quận trừ binh, Cầu thành cộng võ. Triều đình lục công minh, lân bang thù lao trọng. Bội tinh kim khánh, trừ điệp thao ân. Bắc khố Nam thành, lịch dương trú tích. Tạp lục niên thông tịch nhất phẩm ngự ba quy, tam đại trì phong, đồng triều khánh tập. Sở vị tích đức bách niên nhi kỳ chí tắc thuận thành, nghiệp tắc luân lý. Kim khả chú, thạch khả minh hỹ. Độc công tự truyện, hồ vi tướng mạc trạng linh đài, đăng công tư đường. Nam vô Phật vô lượng công đức. Kỳ minh viết:

Nhược tướng nhược khanh,

Nhược tử nhược sinh

Duy thiện nãi lưu lệnh danh.

Khải Định Giáp Tý mạnh xuân cát nhật.

Tiền quân Tráng Võ tướng quân Đô thống phủ đô thống chương phủ sự Võ Văn Kiêm cung thuyên.

Ấn tứ Mậu Tuất khoa tiến sĩ Quốc Sử Quán Tham tri Thạch Thất Nguyễn Văn Trình phụng soạn.

Dịch nghĩa

Bài minh trên bia Thiện Khanh Võ tướng quân

Tướng quân Thiện Khanh nối tiếp nhiều đời trọng ơn mến nghĩa, xin tôi bài minh. Bấy giờ, hoa mai lác đác chào xuân, ngõ tùng sửa sang mới mẻ, trong lòng cảm xúc, vui vẻ viết bài văn. Muốn để lại đời sau, nếu không là huân nghiệp lớn lao sáng tỏ, thì tất chí khí và đức hạnh phải đặc biệt lạ lùng. Tôi bèn tìm đá làm bia để ghi chép cái sự nghiệp đặc biệt lạ lùng vậy.

Ông, tư cách như Hoàn Ôn, chí khí tựa Tào Bân, thừa trước vào đời đã tỏ rõ tác phong văn chương trong võ thuật. Ngay đến gia đình cũng có niềm vui chân thật, họ tộc khen ngợi chẳng hết lời. Thừa bé vào trường Quốc Tử, lớn lên học lớp Anh Danh. Hội sấm mây trở tài thư kiếm kinh luân, có thể nói là

khéo nối dõi người xưa vậy. Trời yêu mến, vua ban khen. Quận Hạc sửa binh, thành Cầu luyện võ. Triều đình ghi việc rõ ràng, nước bạn đền công xứng đáng. Bội tinh, kim khánh đồn dập ra ơn; bắc khố, nam thành tiếp liền lập nghiệp. Ba mươi sáu năm thông suốt hoạn đồ, vẻ vang nhất phẩm về quê. Ba đời được phong tặng, dồi dào phúc khánh nhất trong triều.

Ấy gọi là chứa đức trăm năm mà chí thì thuần thành, nghiệp thì hiển hách, đáng khắc vào bảng vàng bia đá. Đọc truyện ông, nào ai không hình dung đến tâm tư ông khi bước lên ngôi nhà này của ông. Lời minh rằng:

Như tướng như khanh,
Như tử như sanh,
Chỉ thiện mới lưu danh.

Ngày tốt tháng Giêng năm Giáp Tý niên hiệu Khải Định.

Kính khắc:

Tiền quân Tráng Võ tướng quân Đô thống phủ đô thống chương phủ sự
Võ Văn Kiêm.

Kính soạn:

Ân tứ Mậu Tuất khoa tiến sĩ Quốc Sử Quán Tham tri Thạc Thất Nguyễn
Văn Trình.



Bức bình phong, mặt trước khắc bài văn
chữ Hán, mặt sau bài thơ Nôm dựng tấm bia



Tượng truyền thần ông Võ Văn Kiêm

2. Bia chữ Nôm

Bia chữ Nôm là bài thơ lục bát, nhan đề *Vọng từ kỷ niệm* do chính Võ Văn Kiêm làm. Có lẽ đây là tấm bia duy nhất dùng Nôm ở xứ Huế. Tác giả tuy lập thân bằng nghiệp kiếm cung, nhưng cũng đã từng theo đuổi sách đèn từ thửa bé, trải qua một thời gian học tập văn bài ở Quốc Tử Giám, nên không xa lạ với nghiệp bút nghiên. Cái “đề án” tự xây dựng lăng mộ kèm miếu thờ của mình và tự sáng tác bài thơ lục bát chữ Nôm khắc vào bia đá, quả là độc nhất vô nhị không chỉ trên địa bàn Huế. Đây chẳng phải là một kiệt tác, nhưng vì quá hiếm hoi, nên chúng tôi cũng xin phiên âm, ghi lại để biết.

香江坦諾醵銀 雙寧羅號世臣本源
 武文納業兼全 惻愍恤汝技積穉喇
 梟辭勳墀於茂 沛撻波聖匄馭買哈
 貼喇勳冊燦排 醵馭仁菱討甞恩情
 仍馭友弟恭兄 仍馭結伴信輪始終
 馭習於沛室冬 馭盼拱受化工生馭
 於牢朱沛道丕 功吒菱娛別茂芾愧
 汝年甲子生碎 迨台胸午睢未得編
 汝恩吒佛娛賢 生外崑崙醵輶馭馭
 丰姿英物恪瀉 眉青目秀極鮮彤紅
 餽馭欺嚙欺撻 吒娛嚙欽恤悉泔淩
 咭得心念懇求 願朱梟歲蟬數於茂
 畝虧畑冊仍馭 匄糲糲梗余喇討甞
 嚙吒功業匄駟 恩希嬪諾醵得衛甞
 福茄吏返恩淩 撰批侍衛朝侯躋栖
 歷揚中外仍得 匄醵勞苦吏駟艱難
 諭衛二品朝班 賞添金磬燿煉連拌
 金錢三次頒交 佩星吏賞功牢喲調
 立批董理所醵 錫辭己未直朝明愜
 悉輪報答嚙愧 準從新議論回撻安
 硃批一品陞官 敕封三代印堂奇匄
 吏添休俸養慈 拜朝表謝回家喲吨
 梟辭寔錄醵群 扈朝論義旌韻分明
 清台景趣休亭 檜松園菊漫情習甞
 汝恩圣上盼數 龔如丕波高淩余層
 匄碎名分成身 朝袍檐帶巾漫麻

輶鑿留跡底茄 閒茂甞納別羅恩遠
 分琨恹福凭紂 討甞台符牢垵鄧低
 粵積坤掣燦排 恩駟德重拱齊丕撐
 恩遠父母生成 身形論院停伶相官
 恤甞極屈體安 輶留真象久長衛甞
 願勳丕坦懇求 甞油體髑魂侯報恩
 討甞罍符終身 祠堂嚙產敢因添曷
 仍麻擲討自馭 匄茄望祀燦排悉琨
 境蝓陳設鑽輪 捲硤塏硤旌韻墀花
 遠蝓吒茂娛匄 英婉左右腓肱望終
 層帶塏案紫紅 春秋二孟會同祭文
 茄勳抵像傳神 罍馭賢婦蝓斯貝碎
 蝓終冬醵調盃 飭辭香炤空愧粵誠
 交朱支派伶伶 祀田甞畝匄停輪班
 織生品物產床 節儀嚴整例常分明
 香畑沉酒燦牲 坭常忌臘立成園勳
 茄蝓嚙極固淹 屏風柱表柏松生輝
 境尼羅局金龜 砂環水繞丕辰鬲鬲
 園意罍坦勳廊 於低罍邑同安翁長
 群丕群耑群園 唉群家祀主張唉群
 閒茂空敢耗疇 討甞敢計旌鬪汝編
 閒祝天子萬年 太平千下億千富強
 望祠紀念
 特進壯武將軍前軍都統府都統掌府
 事武文兼恭鐫^(*)

* Nguyên văn trên bia khắc liền không phân câu, đánh dấu. Ở đây chúng tôi xin trình bày một câu lục bát thành một dòng.

Hương giang đất nước trong ngần
 Song Ninh là hiệu, thế thần bản nguyên
 Võ văn nối nghiệp kiêm tuyên
 Mừng vui lo nhớ nghĩ riêng vài lời
 Trăm năm trong cõi ở đời
 Phải dò bể thánh làm người mới hay
 Xem lời trong sách tỏ bày
 Nhiều người hơn nghĩa thảo ngay ân tình
 Những người hữu đệ cung huynh
 Những người kết bạn tin mình thủy chung
 Người xưa ở phải rất đông
 Người nay cũng thụ hóa công sinh người
 Ở sao cho phải đạo trời
 Công cha nghĩa mẹ biết đời nào nguôi
 Nhớ năm Giáp Tý sinh tôi
 Mười hai tháng Ngọ giờ Mùi ngày biên
 Nhớ ơn cha Phật mẹ hiền
 Sinh ngoài bọc* trắng, trong nên con người
 Phong tư anh vật khác vời
 Mi thanh mục tú mặt tươi da hồng
 Nuôi con khi ẵm** khi bồng
 Mẹ cha trông lớn lo lòng cạn sâu
 Đêm ngày tâm niệm khẩn cầu
 Nguyên cho trăm tuổi sống lâu ở đời
 Sớm khuya đèn sách những người
 Làm trai nặng gánh mấy lời thảo ngay
 Trước cha công nghiệp đã dày
 Ở vua nợ nước nhiều ngày về sau
 Phúc nhà lại gặp ơn sâu
 Soạn phê thị vệ châu hầu chân tay
 Lịch dương trung ngoại những ngày

* Chữ Nôm này, bên trái chữ “bọc”, bên phải chữ “bao”, chúng tôi nghĩ là phải đọc âm “bọc”, nghĩa là cái túi. Xưa, người ta thường quan niệm người đẻ bọc là người khác thường, thông minh, tuần tú.

** Chữ Nôm này viết với bộ “thủ” (tay) với chữ “ấm”, đọc “ẵm” (bồng trên tay).

Đã nhiều lao khổ, lại dày gian nan
Dụ về nhĩ phẩm triều ban
Thuởng thêm kim khánh rõ ràng liền trao
Kim tiền tam thứ ban giao
Bội tình lại thuởng công lao khen đều
Sắp phê huân lý thừa nhiều
Đến năm Kỷ Vị trực triều mừng vui
Lòng son báo đáp chưa nguôi
Chuẩn tòng tân nghị dụ hồi nghĩ an
Châu phê nhất phẩm thăng quan
Sắc phong tam đại ấn đường cả ba
Lại thêm hựu bổng dưỡng già
Bái triều biểu tạ hồi gia khen đồn
Trăm năm thực lục ghi còn
Sáu triều lộn nghĩa vương tròn phân minh
Thánh thơ cảnh thú hựu đình
Cội tùng vườn cúc mận tình xưa sau
Nhớ ơn thánh thượng nay lâu
Nặng như trời biển cao sâu mấy tầng
Làm tôi danh phận thành thân
Triều bào xiêm mũ* đai cân mận mà
Nên tạc lưu tích để nhà
Muôn đời sau nối biết là ơn trên
Phận con nhờ phúc vững bền
Thảo ngay hai chữ sao đền đặn đây
Tắc riêng khôn xiết tỏ bày
Ơn dày đức trọng cũng tày trời xanh
Ơn trên phụ mẫu sinh thành
Thân hình trọn vẹn đành rành tương quan
Lo sau mặt khuất thể an
Nên lưu chân tượng cứu trường về sau
Nguyện trong trời đất khẩn cầu
Sau dầu thể chết hồn hầu báo ân

* Chữ Nôm này viết với chữ “quan” (cái mũ) ghép với chữ “mão” chỉ âm, rất ít dùng.

Thảo ngay là chữ chung thân
 Từ đường trước sẵn dám nhân thêm rày
 Nhưng mà chút thảo tự ngày
 Làm nhà vọng tự tỏ bày lòng con
 Cảnh thờ trần thiết vàng son
 Cuốn vôi xây đá vuông tròn thêm hoa
 Trên thờ cha một mẹ ba
 Anh em tả hữu ruột rà* vọng chung
 Tầng dưới xây án tử hồng
 Xuân thu nhị mệnh hội đồng tế văn
 Nhà trong để tượng truyền thân
 Bốn người hiền phụ thờ gần với tôi
 Thờ chung đông đủ đều vui
 Nghìn năm hương lửa không nguôi tác thành
 Giao cho chi phái rành rành
 Tự điền năm mẫu đã đành luân ban
 Sấm sanh phẩm vật sẵn sàng
 Tiết nghi nghiêm chỉnh lệ thường phân minh
 Hương đèn trầm rượu tư sinh
 Nơi thường kỵ chạp lập thành vườn trong
 Nhà thờ trước mặt có sông
 Bình phong trụ biểu bách tùng sinh huy
 Cảnh này là cuộc kim quy
 Sa hoàn thủy nhiễu vậy thì giàu sang
 Vườn ấy là đất trong làng
 Ở đây là ấp Đồng An ông Trường
 Còn trời còn ruộng còn vườn
 Hãy còn gia tự, chủ trương hãy còn
 Muôn đời không dám hao mòn
 Thảo ngay dám kể vuông tròn nhớ biên
 Muôn chúc thiên tử vạn niên
 Thái bình thiên hạ ức thiên phú cường

Vọng từ kỷ niệm - Đặc tiến Tráng Vũ tướng quân, Tiền quân Đô Thống
 phủ Đô thống chưởng phủ sự Võ Văn Kiêm cung thuyên.

L N L

* Chữ Nôm này viết với bộ “nhục” (thịt) bên chữ “đà” ghi âm.

TÓM TẮT

Khu lăng mộ Thiện Khanh Võ tướng quân ở làng An Ninh Hạ, xã Hương Long, thành phố Huế là một ‘kiểu kiến trúc khá đặc biệt: mộ táng kèm hệ thống miếu thờ. Ông người làng An Ninh, danh tính Võ Văn Kiêm (1864-1940), làm quan thị vệ từ thời Hàm Nghi, sang thời Khải Định thăng đến nhất phẩm. Khu lăng mộ do ông tham khảo lăng các vua triều Nguyễn rồi tự vẽ kiểu, thân đứng ra coi sóc việc xây dựng. Bài văn bia chữ Hán do tiến sĩ Nguyễn Văn Trình soạn. Đặc biệt, trong lăng còn có bài văn bia chữ Nôm bằng thơ lục bát dài 96 câu, do ông Võ Văn Kiêm tự sáng tác, có lẽ đây là tấm bia đá duy nhất khắc chữ Nôm ở Huế.

Cái “đề án” tự xây dựng lăng mộ kèm miếu thờ của mình theo kiểu cách vua chúa và tự sáng tác bài thơ lục bát chữ Nôm khắc vào bia đá, quả là độc nhất vô nhị không chỉ trên địa bàn Huế.

ABSTRACT**INSCRIPTION ON TOMBSTONE OF THIỆN KHANH VÕ TƯỚNG QUÂN VÕ VĂN KIÊM**

The mausoleum of Thiện Khanh Võ tướng quân [General Thiện Khanh] at An Ninh Hạ, Hương Long commune, Huế city, is a “special architectural design: It is a tomb plus a system of worship temples. The general came from An Ninh village (1864-1940); He worked as a Guards mandarin since the time of king Hàm Nghi’s reign and later, under king Khải Định’s reign, he was promoted to a first-rank mandarin. He created the design for his mausoleum himself by consulting the Nguyễn King’s mausoleums, and saw to its construction on his own. His epitaph was written in Chinese by Doctor Nguyễn Văn Trình. Especially one also finds in his mausoleum an inscription written in Nôm by the six-eight word distich metres of 96 sentences composed by Võ Văn Kiêm himself. Perhaps this is the unique Nom inscription carved in stone in Huế.

The “project” to construct one’s own mausoleum with worship temples and self-composed epitaph written in Nôm and carved in stone should be regarded as a unique work not only in Huế.